

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TÔN GIÁO VỚI VĂN HÓA TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

NGUYỄN ĐỨC LỮ^(*)

1. Văn hóa và văn hóa tôn giáo

Văn hóa đã tồn tại cùng với quá trình phát triển xã hội loài người. Văn hóa là một khái niệm có nội hàm rộng lớn, liên quan đến mọi mặt của cuộc sống con người và do đó đã có rất nhiều cách hiểu và định nghĩa khác nhau về văn hóa. Hiện nay, văn hóa vẫn là một trong những khái niệm rất khó thống nhất. Trong cuộc sống hằng ngày, văn hóa thường được hiểu là văn học, nghệ thuật như thơ ca, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh... Nhưng, trong Nhân loại học và Xã hội học, khái niệm văn hóa được đề cập ở một nghĩa rộng hơn. Văn hóa không chỉ là những gì liên quan đến đời sống tinh thần, tình cảm mà bao gồm cả vật chất trong đời sống con người. Theo nghĩa rộng, UNESCO nêu: văn hóa là tổng thể các hệ thống giá trị bao gồm các mặt tình cảm, tri thức, vật chất, tinh thần của xã hội. Văn hóa không thuần túy bó hẹp trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật mà còn bao hàm cả phương thức sống, những quyên cơ bản của con người, truyền thống, tín ngưỡng.

Hồ Chí Minh cũng quan niệm văn hóa theo nghĩa rộng, trong đó Người coi tôn giáo vừa là một bộ phận cấu thành của văn hóa vừa là di sản văn hóa của nhân

loại: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”⁽¹⁾.

Nếu hiểu văn hóa theo nghĩa rộng thì tất cả những gì do con người sáng tạo ra trong quá trình ứng xử với tự nhiên và xã hội đều là văn hóa. Nghĩa là những gì có liên quan đến hoạt động của con người, trong đó có hoạt động tín ngưỡng và tôn giáo ít nhiều đều có dấu ấn của văn hóa. Văn hóa tôn giáo gồm hai yếu tố: vật thể và phi vật thể. Đó là công trình văn học, nghệ thuật, kiến trúc, âm nhạc, hội họa... bắt nguồn từ niềm tin, giáo lý, đạo đức tôn giáo như là những tài sản vô giá của các dân tộc được nhân loại đang kế thừa và bảo tồn.

*. PGS.TS., Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia HCM.

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Nxb C.T.Q.G. H., 1995, tập 3, tr. 431.

Văn hóa tôn giáo được thể hiện cụ thể từ các bức tranh, tượng đến kiến trúc, nghệ thuật; từ âm nhạc đến văn học; từ kinh sách đến lễ hội, lối sống... Văn hóa vật thể của tôn giáo được tồn tại dưới dạng vật chất cụ thể như: cơ sở thờ tự, tranh, tượng, bia, đồ thờ tự, trang phục... văn hóa phi vật thể là ngôn ngữ, âm nhạc, phong tục, đạo đức...

Giáo hoàng Benedicto XVI cho rằng: “Trong tất cả các nền văn hóa mà ta biết được trong lịch sử, tôn giáo luôn là yếu tố căn bản của văn hóa, thậm chí là linh hồn của văn hóa. Chính tôn giáo ấn định cấu trúc của các giá trị và do đó hình thành nên lí lẽ nội tại của cấu trúc ấy”⁽²⁾.

Trần Quốc Vượng quan niệm: “Ở trung tâm mỗi tôn giáo lớn đều có hạt nhân triết học, đều có chủ nghĩa nhân đạo là thành tựu văn hóa lớn nhất của loài người. Cái từ bi của Phật, cái bác ái của Chúa Kitô, cái nhân nghĩa của Khổng Tử là hạt ngọc văn hóa đó... Nhìn nhận tôn giáo theo quan điểm văn hóa học, tôi thấy thế này: xét theo quan điểm lịch sử phát sinh và trưởng thành, tôn giáo vừa là sản phẩm của văn hóa, vừa là thành phần hữu cơ, một nhân tố cấu thành của văn hóa”⁽³⁾.

Xét cho cùng, mọi hệ thống biểu tượng của tôn giáo, tín ngưỡng đều là hệ thống biểu tượng của văn hóa, nó vừa chứa đựng hệ giá trị của dân tộc, đồng thời là sự thể hiện bản sắc và sắc thái trong mỗi thời đại nhất định. Trong hệ thống tín ngưỡng tôn giáo đã sản sinh, tích hợp và bảo tồn nhiều hiện tượng văn hóa nghệ thuật mang sắc thái dân tộc độc đáo. Nếu nhìn nhận vấn đề theo

phương pháp hệ thống, thì chính tôn giáo, tín ngưỡng là yếu tố nhân lõi tạo nên hệ thống ấy, còn các hiện tượng văn hóa nghệ thuật chỉ là yếu tố phát sinh⁽⁴⁾.

Ở nhiều nước, công tác tôn giáo được quan niệm chủ yếu là công tác văn hóa tôn giáo và phần lớn công việc dành cho ngành văn hóa quản lí. Có nước, bộ máy quản lí tôn giáo của nhà nước còn lồng ghép vào trong ngành giáo dục quốc dân. Ở Việt Nam, một bộ phận của cơ sở và hoạt động tín ngưỡng truyền thống, dân gian, từ trước cho đến nay vẫn do ngành văn hóa phụ trách, như một loại hình văn hóa. Ngày nay chúng ta chủ trương xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, càng phải quan tâm tới lĩnh vực văn hóa tôn giáo, một lĩnh vực văn hóa có tính đặc thù.

2. Văn hóa truyền thống của dân tộc đứng trước bối cảnh lịch sử mới

Sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học và công nghệ với những thành tựu kì diệu về nhiều mặt, đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới với nhiều tên gọi khác nhau như: văn minh trí tuệ, văn minh hậu công nghiệp, làn sóng thứ ba... Không thể phủ nhận sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kĩ thuật và công nghệ mới đã và đang tạo ra những giá trị vật chất khổng lồ mà nhân loại đang được hưởng. Nhưng, thế giới đương đại cũng đang chứa đựng trong nó đầy nghịch lí chẳng

2. *Bản tin hiệp thông* từ số 1-35, tr. 171.

3. *Nguyệt san Công giáo dân tộc* số 1/1989.

4. Xem: Đỗ Quang Hưng, *Bước đầu tìm hiểu về mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2003.

để gò khắc phục. Bên cạnh khối lượng vật chất to lớn khiến cho một số người quá đủ đầy và thừa thãi, lại có những người vẫn bị cùng cực và kiệt sức vì đói nghèo. Con người đang với tay đến những hành tinh xa xôi nhằm chinh phục nó lại chịu bó tay trước lụt lội, bão táp, động đất, núi lửa... ở ngay trên hành tinh mình cư trú. Người ta nói nhiều về hữu nghị và khoan dung, mà xung đột dân tộc, tôn giáo dầm máu vẫn tiếp tục xảy ra ở nhiều nơi. Con người chưa kịp vui mừng với sự tăng trưởng kinh tế thì đã vội lo lắng về sự suy thoái đạo đức, lối sống và môi sinh... Những bệnh “nan y” vừa mới bị đẩy lùi thì bệnh tật mang tính “thế kỉ” lại ập đến. Khoa học, kĩ thuật càng phát triển thì thiên nhiên càng bị hủy hoại nghiêm trọng. Thế giới đang chao đảo, chuyển vận với những biến cố khó lường đã gây nên những cú sốc dữ dội về tâm lí và cảm thấy bất an trong cuộc sống đời thường. Để bù đắp những sự hẫng hụt về niềm tin, nỗi trống vắng trong tâm hồn, một bộ phận con người tìm đến sự giải khuây, lối thoát ở tình dục, ma túy, bạo lực, tự sát và những thứ tôn giáo phi nhân tính, phản văn hóa mọc lên như nấm sau mưa. Những thứ tôn giáo mang tính kích dục, khùng điên, rồ dại và đầy bạo lực ấy lại nảy sinh và phát triển mạnh mẽ ở ngay những nước được mệnh danh là “văn minh”, là “tiên tiến”.

Quốc gia, dân tộc nào nếu chỉ quan tâm đến phát triển kinh tế, lợi ích vật chất mà lãng quên vun đắp, tạo lập và làm phong phú giá trị văn hóa của dân tộc mình thì sớm muộn cũng sẽ phải trả giá. Văn hóa không thể xem như vật trang trí để con người chiêm ngưỡng, cũng không chỉ là

sản phẩm tinh thần thuần túy để tô điểm cho cuộc sống của con người, mà văn hóa đang trở thành mục đích, động lực của sự phát triển xã hội.

Ngày nay, do sự phát triển của khoa học, công nghệ, tin học, các phương tiện giao thông, liên lạc... làm cho hành tinh của chúng ta như nhỏ dần, “thế giới phẳng” cho dù trái đất của chúng ta vẫn tròn, khoảng cách giữa các châu lục và quốc gia như được rút ngắn. Xu thế quốc tế hóa và khu vực hóa làm cho các nước xích lại gần nhau. Do vậy ảnh hưởng, tác động lẫn nhau giữa các nền văn hóa và sự kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại trở nên thuận lợi và cần thiết đối với mọi quốc gia. Tuy nhiên, trước làn sóng toàn cầu hóa mạnh mẽ hiện nay và tương lai thì vấn đề gìn giữ, bảo lưu bản sắc văn hóa nhằm giữ “tám căn cước” cho từng dân tộc trước ý đồ “xâm lăng” văn hóa trở thành trung tâm chú ý của nhiều nước. Hơn nữa, muốn phát triển ổn định, hài hòa và cân đối thì không nên coi nhẹ văn hóa.

Chính nhờ nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa mà những năm gần đây Đảng ta nhiều lần khẳng định tầm quan trọng của văn hóa trong việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người làm cho sự phát triển mang tính ổn định và bền vững. Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII bàn về văn hóa đã đáp ứng sự mong mỏi của toàn Đảng, toàn dân trước những thay đổi sau mười năm đổi mới mà trong đó diễn ra một quá trình biến động về kinh tế, xã hội, lối sống, đạo đức... với không ít những tích cực và tiêu cực, có cả hi vọng lẫn lo lắng mà đông đảo nhân dân đang trăn trở.

3. Đảng và Nhà nước Việt Nam với tôn giáo và giá trị văn hóa tôn giáo

Khi nhân loại đã bước vào thế kỉ XXI với xu thế toàn cầu hóa hiện nay, không một ai, không quốc gia nào có thể phát triển được nếu chỉ sống đơn độc, riêng rẽ, tách khỏi cộng đồng dân tộc và quốc tế. Sự lựa chọn duy nhất là hội nhập, nhưng hội nhập như thế nào để không những văn hóa dân tộc không bị mai một mà ngày càng nâng văn hóa nước nhà lên một tầm cao mới.

Vì sự trường tồn của giống nòi và hưng thịnh của quốc gia trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, mọi người con đất Việt cần có ý thức gìn giữ, bảo vệ những giá trị truyền thống của dân tộc. Những thập niên gần đây, Đảng ta đã nhìn thấy những thách thức về văn hóa trước bối cảnh toàn cầu hóa. Quan điểm và chính sách văn hóa tôn giáo kể từ năm 1990 đến nay chính là sự tăng cường sức đề kháng cho văn hóa tôn giáo bản địa, nhằm chống lại sự “xâm lăng” của văn hóa ngoại lai.

Hồ Chí Minh đã từng tiếp cận tôn giáo không chỉ với tư cách là một hiện tượng xã hội, chính trị mà còn là một di sản văn hóa của nhân loại. Vì nhìn thấy vai trò của tôn giáo trong việc giữ gìn, bảo lưu văn hóa truyền thống của dân tộc mà Người luôn chú ý chỉ thị cho các địa phương, cán bộ, quần dân phải giữ gìn di sản văn hóa có trong tôn giáo: “Hồ Chí Minh là người kế thừa, tiếp thu tất cả các giá trị nhân bản của văn hóa dân tộc, văn hóa nhân loại, nhưng không lặp lại và không đi theo một nguyên lí nào. Trong tư tưởng của Người có tinh túy của văn hóa Việt Nam

truyền thống, có cả các yếu tố triết lí Nho giáo, Phật giáo, Kitô giáo, có hạt nhân hợp lí của trào lưu dân chủ tư sản Phương Tây, có nguyên lí phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽⁵⁾.

Hồ Chí Minh coi tôn giáo là di sản văn hóa của nhân loại, có được sự nhìn nhận ấy phải là con người đã qua một quá trình trải nghiệm của thực tiễn cách mạng và sự am hiểu các tôn giáo một cách tường tận, để rồi chắt lọc nhằm tiếp thu, kế thừa các giá trị văn hóa có trong tôn giáo. Hồ Chí Minh thấu tóm được cái cốt lõi, tinh túy, giá trị đạo đức, văn hóa đích thực hàm chứa trong từng tôn giáo.

Việc đổi mới tư duy trong lĩnh vực tôn giáo và công tác tôn giáo được thực hiện trong khuôn khổ đổi mới tư duy được đề ra từ Đại hội VI. Công cuộc đổi mới được triển khai với những thắng lợi lớn lao làm cho bạn bè thế giới khâm phục. Thắng lợi ấy, có phần đóng góp quan trọng của sự thay đổi nhận thức trên lĩnh vực tôn giáo và công tác tôn giáo.

Ngày 16/10/1990, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 24-NQ/TW. Nghị quyết này được xem như dấu mốc thể hiện quan điểm mới của Đảng ta về tôn giáo và công tác tôn giáo, trong đó khẳng định: “Tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện đoàn kết lương giáo, đoàn

5. *Hồ Chí Minh với Phật giáo Việt Nam*, Nxb. CTQG, H., 1997, tr. 78.

kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Trong Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị năm 1990 lần đầu tiên Đảng ta thừa nhận đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới, đến ngày 2/7/1998, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 37 - CT/TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới, trong đó có nêu: *Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy* và nhắc nhở, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức xã hội và các tổ chức tôn giáo có trách nhiệm làm tốt công tác vận động quần chúng và thực hiện đúng đắn chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Đảng xác định: Nhiệm vụ đầu tiên của công tác tôn giáo là: Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp phải bảo đảm sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo bình thường, lành mạnh, hợp pháp, thường xuyên *chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần và nâng cao trình độ mọi mặt của nhân dân nói chung*, trong đó có đồng bào các tôn giáo. Vận động tín đồ, chức sắc, nhà tu hành trong các tôn giáo thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, tích cực tham gia nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh và xây dựng cuộc sống mới ở cơ sở, ở các khu dân cư. Tiếp đến là, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội phải tích cực tuyên truyền, phổ biến, giải thích chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong nhân dân, nhất là với tín đồ và chức sắc tôn giáo. Hướng dẫn các tôn giáo hoạt động theo hướng: *Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức lành mạnh, hướng thiện*

của tôn giáo phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc và đời sống xã hội; thực hiện tôn giáo gắn bó với dân tộc, đoàn kết, hòa hợp đồng bào các tôn giáo cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cũng là lần đầu tiên trong lịch sử Đảng, tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII đã dành riêng mục 8 về "chính sách văn hóa đối với tôn giáo". Chính sách văn hóa tôn giáo của Nhà nước là thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về quan điểm văn hóa tôn giáo.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII có thể nói là Nghị quyết điển hình nêu về văn hóa tôn giáo và cũng là cơ sở quan trọng cho việc hoạch định chính sách văn hóa tôn giáo của Nhà nước ta. Trong Nghị quyết này, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ: *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

Đến Đại hội IX, Đảng ta chính thức khẳng định trong Báo cáo Chính trị: "Phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa và đạo đức của tôn giáo"⁽⁶⁾. Và một lần nữa, tại Đại hội X, Đảng Cộng sản Việt Nam lại nhắc lại quan điểm này. Phương hướng chiến lược trong xây dựng và phát triển văn hóa tôn giáo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định trên những nội dung quan trọng: "Phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức

6. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, H., 2001, tr. 128.

độc lập tự chủ, tự cường, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”.

Theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, nền văn hóa tiên tiến là một nền văn hóa yêu nước và tiến bộ, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đó là con đường phát triển vững chắc của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã trở thành nội dung cốt lõi của nền văn hóa Việt Nam hiện đại. Tinh thần chủ đạo của nền văn hóa tiên tiến là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, là phát huy tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam truyền thống lên một tầm cao mới trong thời đại mới. Nền văn hóa tiên tiến là nền văn hóa tiến bộ, *trong đó các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã được thể hiện khá rõ ở tín ngưỡng dân gian, tôn giáo truyền thống phải được tiếp tục phát huy trong thời đại mới.*

Bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, tạo thành những nét đặc sắc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và con người Việt Nam. Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng trong sự gắn kết bền chặt giữa các thực thể nhà - làng - nước; lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình đạo lí, tính cần cù thông minh sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống, đó là đặc trưng văn hóa Việt Nam thể hiện qua tín ngưỡng, tôn giáo

Bản sắc văn hóa dân tộc, trong đó có văn hóa tôn giáo mang tính lịch sử cụ thể và vận động, đổi mới không ngừng trên cơ sở không ngừng tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đấu tranh khắc phục loại bỏ những tư tưởng lạc hậu, tiêu cực, phản động, đồng thời sáng tạo ra các giá trị mới để đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại. Trình độ tiên tiến của nền văn hóa phải thống nhất với bản sắc văn hóa dân tộc - mà văn hóa dân tộc không thể thiếu vai trò của văn hóa tôn giáo - trên cơ sở đó khẳng định tầm vóc, vị thế của văn hóa Việt Nam trong thời kì hội nhập và hợp tác, giao lưu quốc tế hiện nay.

Thông qua sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người, tín ngưỡng, tôn giáo đã tô đậm cho văn hóa dân tộc nhiều sắc màu. Các cơ sở thờ tự của tôn giáo thường là nơi diễn ra nghi lễ, thờ phụng của tín đồ các tôn giáo, đồng thời cũng là nơi lưu giữ văn hóa truyền thống làm cho văn

hóa dân tộc có sức sống trường tồn. Những câu chuyện thần thoại trong kinh sách, những công trình kiến trúc, những tác phẩm hội họa, điêu khắc, những bản nhạc, bài ca, cho đến y phục, trang trí, bày biện, nghi lễ... đều thể hiện nét đẹp của văn hóa truyền thống được dày công vun đắp qua nhiều thế hệ. Biết bao những danh họa, nhạc sĩ, văn sĩ, thi sĩ, kiến trúc sư... có tên tuổi trên thế giới và trong nước đã để lại cho nhân loại và dân tộc những công trình tuyệt tác của mình từ đề tài hay cảm hứng trong tôn giáo.

Những điều cấm kị, răn dạy trong giáo lí các tôn giáo đều mang giá trị đạo đức và nhân văn sâu sắc. Tôn giáo nào cũng mang tính trừ ác hướng thiện, khuyên con người làm lành, tránh dữ. Chính điều đó đã góp phần ngăn chặn, hạn chế những ham muốn, dục vọng ở con người, nhất là khi xã hội có xu hướng tôn sùng vật chất, khuyến khích tiêu thụ, đam mê đồng tiền một cách thái quá như ở một số người hiện nay.

Việc phát huy giá trị tốt đẹp về văn hóa và đạo đức của tôn giáo không chỉ góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đạo đức truyền thống mà còn ngăn ngừa được suy thoái đạo đức, sự du nhập xô bồ, tràn lan, thiếu chọn lọc của thứ văn hóa lai căng trong xu thế toàn cầu hóa và cơ chế thị trường ở thế giới đương đại; Không chỉ giữ gìn được di sản văn

hóa vật thể và phi vật thể quý giá của dân tộc do ông, cha ta để lại mà còn góp phần phát triển ngành du lịch được coi là “ngành công nghiệp không khói” của xã hội hiện tại và tương lai.

Sự tồn tại của tôn giáo cũng có nghĩa là một trong biểu hiện bảo lưu văn hóa, mà văn hóa vừa là động lực vừa là mục tiêu của sự phát triển. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc không thể không quan tâm đến sinh hoạt tín ngưỡng dân gian và tôn giáo truyền thống mà nhân dân đã lưu giữ hàng ngàn đời. Giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã từng ẩn chứa và thể hiện qua tín ngưỡng, tôn giáo.

Mọi sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội đều tồn tại hai mặt: tốt - xấu, tích cực - tiêu cực đan xen, thẩm thấu vào nhau. Nên lưu ý rằng, bên cạnh những giá trị tốt đẹp về văn hóa và đạo đức có trong tôn giáo, cũng đã xuất hiện hiện tượng phi nhân tính, phản văn hóa trong hoạt động tôn giáo đang làm vẩn đục sinh hoạt văn hóa tâm linh của con người. Sự xuất hiện của một số “đạo lạ” lành ít dữ nhiều, với hành vi phi nhân tính, phản văn hóa; hoạt động mê tín dị đoan đang có cơ trở dậy với nhiều biến thể khó lường; hiện tượng lợi dụng tôn giáo với động cơ trục lợi và tham vọng chính trị là những thí dụ./.